

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2017.
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lộc.
2. Ông Tô Minh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Bích H, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị U, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2017, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa chị Lê Bích H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn K chung sống với nhau như vợ chồng vào tháng 10 năm 2016, đến nay không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, do không hòa hợp trong lối sống, thường hay cãi vã, chị và anh K đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 12 năm 2016 đến nay. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ và tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu ly hôn anh K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị và anh K có 08 chỉ vàng 24k, số vàng trên chị đã giao cho bà Trương Thị U giữ. Nay chị yêu cầu bà Trương Thị U trả lại để chia đôi với anh K. Đối với số vàng nêu trên thì nay chị xin rút lại yêu cầu, không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết mà đề tự thỏa thuận giao nhận vàng với bà U và phân chia tài sản chung với anh K.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 30/6/2017 và tại phiên tòa anh Trần Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian anh và chị H chung sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền. Mâu thuẫn là không đúng như chị H trình bày, mà do chị H có nhắn tin bạn bè, với người lạ nên anh không đồng ý nên phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị H về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 12 năm 2016 đến nay, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Nay anh không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống với chị H, nay anh đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh và chị H có 08 chỉ vàng 24k, nhưng do mẹ ruột của anh là bà Trương Thị U giữ, nay anh đồng ý tự thỏa thuận giao nhận vàng với bà U và phân chia tài sản chung với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 30/6/2017 và tại phiên tòa bà Trương Thị U trình bày: Bà có giữ 08 chỉ vàng 24k của anh K và chị H, nhưng nay bà đã giao trả xong cho anh K và chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Lê Bích H rút lại yêu cầu khởi kiện bà Trương Thị U về việc cất giữ 08 chỉ vàng 24k là tài sản chung của chị H và anh K, nay chị H không yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết mà để tự thỏa thuận với anh K và bà U. Việc rút lại yêu cầu như trên là tự nguyện và không trái pháp luật. Do đó, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị H theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ. Đồng thời hoàn lại toàn bộ tạm ứng án phí cho chị H là phù hợp.

[3] Về hôn nhân: Năm 2016, chị H và anh K chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân của chị H và anh K đã vi phạm về thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, quan hệ hôn nhân của chị H và anh K là không hợp pháp, nay xét không công nhận chị H và anh K là vợ chồng là có căn cứ theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh K không có con chung, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản: Chị H và anh K tự thỏa thuận phân chia, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh K không có nợ chung, nên không đặt ra xem xét.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị H được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đối với phần yêu cầu bị đình chỉ xét xử theo khoản 3 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 217, 218 và 219 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không công nhận chị Lê Bích H và anh Trần Văn K là vợ chồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với khởi kiện của chị Lê Bích H về việc yêu cầu chia tài sản chung là 08 chỉ vàng 24k.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Bích H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Lê Bích H đã nộp tạm ứng 993.200 đồng (chín trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng) tại biên lai thu tiền số 0006574 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nay đối trừ, chị Lê Bích H được hoàn lại số tiền 693.200 đồng (sáu trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Đồi

